

TRƯỜNG THPT UÔNG BÍ**DANH SÁCH HỌC SINH THI THỬ VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026**

Ngày thi 12-13/4/2025 tại Trường THPT Uông Bí

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
1	251174	CAO ĐỨC DƯƠNG	04/07/2010	Bắc Sơn	9A	x	x	x	7
2	251176	ĐINH THỊ ANH DƯƠNG	30/03/2010	Bắc Sơn	9B	x	x	x	8
3	251177	HOÀNG TÙNG DƯƠNG	04/09/2010	Bắc Sơn	9A	x	x	x	8
4	251312	DƯƠNG HẢI HÒA	16/01/2010	Bắc Sơn	9A	x	x	x	13
5	251319	ĐẶNG MINH HOÀNG	26/03/2010	Bắc Sơn	9B	x	x	x	13
6	251353	NGUYỄN THANH HUYỀN	24/02/2010	Bắc Sơn	9A	x	x	x	15
7	251378	NGUYỄN ĐỨC KHANG	25/10/2010	Bắc Sơn	9A	x	x	x	16
8	251450	LÊ HẢI LINH	08/01/2010	Bắc Sơn	9A	x	x	x	19
9	251519	DƯƠNG GIA MINH	02/07/2010	Bắc Sơn	9A	x	x	x	21
10	251561	TRẦN NGUYỄN NHẬT NAM	10/07/2010	Bắc Sơn	9A	x	x	x	23
11	251774	BÙI THU THỦY	25/01/2010	Bắc Sơn	9B		x		32
12	251846	NGUYỄN XUÂN TRUNG	03/07/2010	Bắc Sơn	9A	x	x	x	35
13	251870	NGUYỄN HOÀNG TÙNG	06/11/2010	Bắc Sơn	9B		x	x	36
14	251931	ĐỖ TRUNG DŨNG	26/03/2010	Bắc sơn	9A	x	x	x	19
15	251933	NGUYỄN HUY HOÀNG	02/11/2010	Bắc sơn	9A	x	x	x	21
16	251934	VŨ NGỌC HÙNG	16/02/2010	Bắc sơn	9A	x	x	x	22
17	251935	TRẦN LAN HƯƠNG	03/02/2010	Bắc sơn	9A	x	x	x	23
18	251938	ĐÀO QUANG THIỆN	19/12/2010	Bắc sơn	9A	x	x	x	26
19	251060	NGUYỄN THỊ HẢI ANH	18/05/2010	Điền Công	9	x	x	x	3
20	251755	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	19/09/2010	Điền Công	9	x	x	x	31
21	251787	ĐẶNG VŨ ANH THU	06/01/2010	Điền Công	9	x	x	x	33
22	251811	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	13/12/2010	Điền Công	9	x	x	x	34
23	251930	PHẠM XUÂN BÁCH	20/10/2010	Hải phòng		x		x	18
24	251593	NGÔ BẢO NGỌC	15/09/2010	Hoàng Quế	9D1	x	x	x	25

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
25	251134	VŨ THÙY CHI	04/04/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	6
26	251136	NGUYỄN THÀNH CÔNG	05/10/2010	Hồng Thái Đông	9C	x	x	x	6
27	251173	BÙI THÙY DƯƠNG	02/01/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	7
28	251196	TRẦN VĂN ĐẠI	20/11/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	8
29	251205	GIANG TIẾN ĐẠT	23/02/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	9
30	251223	LÊ MINH ĐỨC	10/10/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	9
31	251311	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA	08/04/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	13
32	251424	NGUYỄN MAI LÂM	19/09/2010	Hồng Thái Đông	9A	x	x	x	17
33	251443	ĐOÀN NGUYỄN KHÁNH LINH	05/04/2010	Hồng Thái Đông	9C	x	x	x	18
34	251496	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	11/04/2010	Hồng Thái Đông	9A	x	x	x	20
35	251640	LƯƠNG TỔ NHƯ	16/02/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	26
36	251659	LÊ ĐẠT PHÚ	18/08/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	27
37	251676	HOÀNG MAI PHƯƠNG	09/12/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	28
38	251752	PHẠM THANH THẢO	30/03/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	31
39	251829	CAO ĐỨC TRÍ	18/10/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	34
40	251896	NGUYỄN THÀNH VINH	01/01/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	37
41	251919	VŨ NGỌC THẢO VY	12/01/2010	Hồng Thái Đông	9B	x	x	x	38
42	251685	TRẦN HẠNH PHƯƠNG	30/07/2010	Hồng Thái Tây	9D1	x	x	x	28
43	251814	NGUYỄN HÀ KIỀU TRANG	26/05/2010	Hồng Thái Tây	9D2	x	x	x	34
44	251818	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	25/12/2010	Hồng Thái Tây	9D2	x	x	x	34
45	251017	ĐINH HOÀNG NGỌC ANH	17/02/2010	Nam Khê	9A2		x		1
46	251165	NGUYỄN CÔNG NGỌC DUY	21/07/2010	Nam Khê	9A2		x	x	7
47	251388	NGUYỄN THỊ NGỌC KHÁNH	17/09/2010	Nam Khê	9A2			x	16
48	251493	BÙI KHÁNH LY	15/04/2010	Nam Khê	9A2		x	x	20
49	251553	ĐỖ HẢI NAM	05/08/2010	Nam Khê	9A2	x	x	x	23
50	251791	NGUYỄN ANH THƯ	28/08/2010	Nam Khê	9A2	x	x	x	33
51	251001	ĐỖ BẢO AN	29/09/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	1
52	251002	ĐỖ THỊ DIỆU AN	23/06/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	1

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
53	251003	DƯƠNG THỊ HÒA AN	11/10/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	1
54	251011	BÙI NGỌC VIỆT ANH	25/02/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	1
55	251012	BÙI VŨ MINH ANH	24/05/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	1
56	251013	ĐÀM TUẤN ANH	23/12/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	1
57	251014	ĐẶNG HOÀNG ANH	20/07/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	1
58	251015	ĐẶNG HOÀNG ANH	21/11/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	1
59	251019	ĐỖ HẢI ANH	08/02/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	1
60	251020	ĐỖ MAI ANH	17/10/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	1
61	251024	DƯƠNG HỒNG ANH	16/04/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	1
62	251028	HOÀNG KIỀU ANH	05/08/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	2
63	251029	HOÀNG MAI ANH	31/07/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	2
64	251032	LÊ HOÀNG ANH	30/03/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	2
65	251035	LÊ THỊ PHƯƠNG ANH	05/01/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	2
66	251038	NGÔ HUYỀN ANH	30/11/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	2
67	251048	NGUYỄN LÊ DIỆU ANH	05/09/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	2
68	251050	NGUYỄN NGỌC ANH	23/06/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	2
69	251062	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	14/03/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	3
70	251065	NGUYỄN VÂN ANH	10/06/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	3
71	251068	NGUYỄN VŨ MINH ANH	06/07/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	3
72	251072	PHẠM MINH ANH	20/01/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	3
73	251080	TRƯƠNG ĐỨC ANH	28/08/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	4
74	251082	TRƯƠNG QUỐC ANH	12/10/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	4
75	251083	TRƯƠNG QUỲNH ANH	11/03/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	4
76	251084	VŨ BẢO ANH	09/03/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	4
77	251085	VŨ ĐẶNG VÂN ANH	28/10/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	4
78	251086	VŨ ĐỨC ANH	13/09/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	4
79	251087	VŨ LÊ THẢO ANH	03/11/2010	Nguyễn Trãi	9A3	x	x	x	4
80	251092	NGUYỄN NGÔ MINH ANH	31/08/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	4

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
81	251093	NGUYỄN NGỌC ÁNH	01/09/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	4
82	251097	PHẠM HỒNG ÁNH	16/11/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	4
83	251099	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	25/06/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	4
84	251102	BÙI MINH BÁCH	28/06/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	5
85	251104	NGUYỄN XUÂN BÁCH	22/04/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	5
86	251107	TRẦN QUỐC BẢO	13/05/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	5
87	251110	ĐẶNG BĂNG BĂNG	11/12/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	5
88	251111	NGUYỄN PHẠM KHÁNH BĂNG	15/07/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	5
89	251115	HÀ THÁI BÌNH	02/04/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	5
90	251117	NGUYỄN THANH BÌNH	09/06/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	5
91	251119	ĐÀO NGỌC CHÂU	07/09/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	5
92	251120	NGUYỄN BẢO CHÂU	28/06/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	5
93	251122	VŨ NGỌC MINH CHÂU	03/12/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	5
94	251125	NGUYỄN KHÁNH CHI	11/10/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	5
95	251139	NGÔ VIỆT CƯỜNG	18/12/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	6
96	251143	VŨ MẠNH CƯỜNG	15/10/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	6
97	251147	NGUYỄN NGỌC DIỆP	18/08/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	6
98	251150	PHẠM THUY DUNG	04/11/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	6
99	251152	ĐOÀN TIẾN DŨNG	03/01/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	7
100	251155	NGUYỄN HOÀNG DŨNG	07/12/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	7
101	251156	NGUYỄN MẠNH DŨNG	14/11/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	7
102	251159	PHẠM MINH DŨNG	18/08/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	7
103	251160	TẠ TẤN DŨNG	16/04/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	7
104	251170	TRỊNH THÀNH DUY	14/10/2009	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	7
105	251178	LÊ THUY DƯƠNG	25/09/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	8
106	251181	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	25/11/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	8
107	251183	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	02/02/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	8
108	251184	NGUYỄN HỮU THÁI DƯƠNG	16/09/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	8

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
109	251189	TRẦN DUY DƯƠNG	21/10/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	8
110	251192	TRƯƠNG TUẤN DƯƠNG	27/01/2010	Nguyễn Trãi	9A3	x	x	x	8
111	251194	BÙI VĂN ĐÀI	17/11/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	8
112	251200	TRẦN ĐẠT	04/07/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	8
113	251201	ĐẶNG THÀNH ĐẠT	23/06/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	9
114	251202	ĐẶNG TIẾN ĐẠT	05/07/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	9
115	251206	KIỀU QUANG ĐẠT	09/08/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	9
116	251210	NGUYỄN DUY ĐẠT	23/03/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	9
117	251211	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	24/05/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	9
118	251216	ĐỖ THIÊN MINH ĐĂNG	25/11/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	9
119	251217	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	03/08/2010	Nguyễn Trãi	9	x	x	x	9
120	251218	TRẦN HẢI ĐĂNG	02/10/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	9
121	251222	BÙI MINH ĐỨC	20/06/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	9
122	251224	NGUYỄN PHẠM GIA ĐỨC	30/08/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	9
123	251227	PHÙNG VĂN ĐỨC	19/10/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	10
124	251229	LƯU PHÚ GIA	12/12/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	10
125	251232	BÙI VŨ MINH GIANG	25/11/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	10
126	251235	NGUYỄN HÀ GIANG	30/12/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	10
127	251236	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	03/10/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	10
128	251238	PHẠM THANH GIANG	08/11/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	10
129	251239	TỔNG HƯƠNG GIANG	07/07/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	10
130	251242	ĐÀO NGỌC HÀ	30/06/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	10
131	251243	LÊ HOÀNG HÀ	08/08/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	10
132	251244	LƯƠNG THANH HÀ	04/09/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	10
133	251246	NGUYỄN THÁI KHẢI HÀ	27/09/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	10
134	251251	PHẠM THU HÀ	08/10/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	11
135	251253	TRƯƠNG NHẬT HÀ	03/04/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	11
136	251254	VŨ MAI NGÂN HÀ	06/09/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	11

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
137	251256	VŨ NGUYỄN MINH HÀ	20/04/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	11
138	251265	NGUYỄN MẠNH HẢI	01/01/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	11
139	251270	VŨ HOÀNG HẢI	04/12/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	11
140	251272	VŨ QUANG HẢI	23/09/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	11
141	251273	ĐOÀN THỊ BÍCH HẠNH	26/03/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	11
142	251274	VŨ HOÀNG MINH HẠNH	18/08/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	11
143	251276	ĐỖ THANH HẰNG	28/05/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	12
144	251277	ĐOÀN THỊ LÂM HẰNG	25/04/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	12
145	251279	PHẠM MINH HẰNG	23/09/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	12
146	251280	PHẠM THÚY HẰNG	18/10/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	12
147	251283	ĐẶNG THÁI HÂN	18/10/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	12
148	251288	ĐÀO THU HIỀN	26/06/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	12
149	251290	NGUYỄN DUYÊN HIỀN	15/10/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	12
150	251292	NGUYỄN THANH HIỀN	12/10/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	12
151	251293	NGUYỄN THU HIỀN	27/09/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	12
152	251297	LÊ HOÀNG HIỆP	05/03/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	12
153	251300	ĐẶNG TRUNG HIỆU	05/02/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	12
154	251303	NGUYỄN HÀ HIỆU	17/11/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	13
155	251305	NGUYỄN MINH HIỆU	13/03/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	13
156	251307	NGUYỄN TRUNG HIỆU	22/09/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	13
157	251331	NGÔ MẠNH HÙNG	14/10/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	14
158	251333	NGUYỄN NGỌC HÙNG	13/09/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	14
159	251337	ĐỖ GIA HUY	25/03/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	14
160	251338	HOÀNG THANH HUY	14/01/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	14
161	251340	NGÔ ĐỨC HUY	25/07/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	14
162	251341	PHẠM ĐỨC ANH HUY	12/12/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	14
163	251351	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	14/06/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	15
164	251355	TẠ THU HUYỀN	28/01/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	15

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
165	251357	TRẦN THỊ ÁNH HUYỀN	08/08/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	15
166	251359	ĐỖ VŨ DUY HÙNG	04/12/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	15
167	251361	ĐOÀN BÁ VIỆT HÙNG	04/11/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	15
168	251366	NGUYỄN QUANG HÙNG	03/08/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	15
169	251369	TRẦN THÁI HÙNG	04/04/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	15
170	251371	VŨ GIA HÙNG	21/07/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	15
171	251372	VŨ GIA HÙNG	19/07/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	15
172	251373	VŨ VIỆT HÙNG	16/07/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	15
173	251375	PHÍ NGỌC QUỲNH HƯƠNG	26/06/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	15
174	251376	TRẦN VŨ THANH HƯƠNG	27/02/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	16
175	251382	ĐINH NAM KHÁNH	21/01/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	16
176	251386	NGUYỄN LÊ VÂN KHÁNH	10/05/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	16
177	251387	NGUYỄN MINH KHÁNH	08/07/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	16
178	251397	VŨ ĐĂNG KHOA	01/06/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	16
179	251404	ĐỖ TUẤN KIỆT	30/07/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	17
180	251407	LÊ ĐỨC TUẤN KIỆT	01/08/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	17
181	251415	BÙI HOÀNG LAN	19/05/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	17
182	251421	LÊ THUY LÂM	21/11/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	17
183	251433	TRỊNH NGUYỄN LÂM	30/07/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	18
184	251434	VŨ ĐỨC LÂM	28/11/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	18
185	251437	VŨ TÙNG LÂM	14/11/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	18
186	251438	BÙI GIA LINH	16/08/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	18
187	251439	BÙI KHÁNH LINH	07/12/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	18
188	251441	CẦN TRANG LINH	01/11/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	18
189	251445	HÀ TUỆ LINH	10/05/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	18
190	251454	LUU GIA LINH	22/09/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	19
191	251457	NGUYỄN KHÁNH LINH	21/08/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	19
192	251458	NGUYỄN KHÁNH LINH	25/08/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	19

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
193	251460	NGUYỄN NGỌC LINH	08/10/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	19
194	251462	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	25/08/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	19
195	251466	PHẠM HÀ LINH	21/01/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	19
196	251472	PHÙNG KHÁNH LINH	07/01/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	19
197	251473	TRẦN BẢO LINH	23/11/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	20
198	251474	TRẦN HÀ LINH	23/08/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	20
199	251475	TRẦN HÀ LINH	26/11/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	20
200	251481	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG LONG	27/09/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	20
201	251484	PHẠM HẢI LONG	19/03/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	20
202	251486	PHẠM XUÂN LONG	09/01/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	20
203	251491	NGUYỄN THANH LƯƠNG	02/05/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	20
204	251492	PHẠM NGỌC LƯƠNG	09/12/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	20
205	251495	NGUYỄN NGỌC LINH LY	03/06/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	20
206	251497	TRỊNH THỊ KHÁNH LY	15/12/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	21
207	251504	NGUYỄN HOÀNG MAI	13/02/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	21
208	251512	BÙI DƯƠNG HÀ MI	17/08/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	21
209	251516	DỊP QUANG MINH	05/05/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	21
210	251520	HOÀNG HIỆU MINH	24/03/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	21
211	251521	HOÀNG NHẬT MINH	06/10/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	22
212	251525	NGÔ QUANG MINH	17/05/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	22
213	251526	NGÔ TÚ MINH	24/02/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	22
214	251529	NGUYỄN GIA MINH	21/06/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	22
215	251530	NGUYỄN NHẬT MINH	25/09/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	22
216	251531	NGUYỄN THÁI MINH	17/03/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	22
217	251533	PHẠM BÌNH MINH	19/02/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	22
218	251535	PHẠM HÙNG MINH	18/10/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	22
219	251536	PHẠM NGUYỄN ĐỨC MINH	06/09/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	22
220	251541	TRẦN QUỐC MINH	03/11/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	22

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
221	251544	ĐÀO NGUYỄN THẢO MY	27/01/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	22
222	251549	PHẠM TRÀ MY	05/09/2009	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	23
223	251550	TRẦN HOÀNG AN NA	05/01/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	23
224	251551	ĐẶNG TRƯỜNG NAM	27/03/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	23
225	251555	LÊ THÀNH NAM	13/07/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	23
226	251559	PHẠM XUÂN KỲ NAM	12/10/2010	Nguyễn Trãi	9A3	x	x	x	23
227	251562	LÊ THÚY NGÀ	18/07/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	23
228	251564	NGUYỄN THANH NGÀ	05/12/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	23
229	251577	TÔ TIỀN NGHĨA	24/02/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	24
230	251582	BÙI ÁNH NGỌC	28/01/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	24
231	251586	ĐÀM TRẦN BẢO NGỌC	14/06/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	24
232	251589	ĐỖ MINH NGỌC	13/11/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	24
233	251599	PHẠM MINH NGỌC	16/11/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	25
234	251601	PHAN BẢO NGỌC	18/01/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	25
235	251603	TRẦN BẢO NGỌC	23/07/2010	Nguyễn Trãi	9A3	x	x	x	25
236	251607	ĐỖ TRUNG NGUYỄN	07/06/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	25
237	251609	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	31/10/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	25
238	251621	VŨ MINH NHẬT	20/08/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	26
239	251622	BÙI ĐAN NHI	19/04/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	26
240	251627	HOÀNG YẾN NHI	12/05/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	26
241	251629	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	27/10/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	26
242	251630	NGUYỄN THÚY NHI	14/12/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	26
243	251631	NGUYỄN YẾN NHI	05/08/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	26
244	251634	VŨ PHƯƠNG NHI	27/09/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	26
245	251635	NGUYỄN TUỆ NHIÊN	17/09/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	26
246	251639	LÊ NGỌC TÂM NHƯ	19/02/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	26
247	251642	ĐOÀN PHƯƠNG NINH	18/08/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	27
248	251643	NGUYỄN VĂN NINH	12/01/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	27

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
249	251645	HOÀNG TÂN PHÁT	07/11/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	27
250	251647	QUÁCH XUÂN PHÁT	20/12/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	27
251	251650	NGUYỄN HẢI PHONG	18/10/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	27
252	251654	PHẠM VĂN PHONG	24/11/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	27
253	251672	ĐẶNG THẢO PHƯƠNG	07/01/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	28
254	251673	ĐỖ THU PHƯƠNG	12/04/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	28
255	251678	NGUYỄN BẢO PHƯƠNG	03/11/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	28
256	251680	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	01/02/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	28
257	251681	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	15/06/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	28
258	251688	VŨ THU PHƯƠNG	02/07/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	28
259	251689	HÀ MINH QUANG	09/02/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	29
260	251694	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	04/10/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	29
261	251701	HÀ NHƯ QUỲNH	30/12/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	29
262	251703	NGUYỄN THÚY QUỲNH	27/04/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	29
263	251704	TRẦN NGỌC NHƯ QUỲNH	02/03/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	29
264	251707	ĐINH HỒNG SƠN	16/12/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	29
265	251710	MẠC THANH SƠN	09/01/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	29
266	251713	NGUYỄN QUÝ TÀI	13/10/2010	Nguyễn Trãi	9A4	x	x	x	30
267	251714	ĐINH TỔ TÂM	09/07/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	30
268	251716	TRẦN THANH TÂM	19/01/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	30
269	251719	HÀ VĂN TẤN	06/01/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	30
270	251723	ĐẶNG VIỆT THANH	27/02/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	30
271	251727	CAO ĐỨC THÀNH	26/10/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	30
272	251731	PHẠM HOÀNG THÀNH	19/10/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	30
273	251732	PHẠM HUY THÀNH	04/08/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	30
274	251738	BÙI PHƯƠNG THẢO	18/11/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	31
275	251739	BÙI PHƯƠNG THẢO	01/11/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	31
276	251742	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	12/04/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	31

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
277	251743	ĐỖ THANH THẢO	02/11/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	31
278	251744	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	16/06/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	31
279	251750	PHẠM PHƯƠNG THẢO	03/02/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	31
280	251757	VŨ ĐỨC THẮNG	08/10/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	31
281	251760	ĐÀO TIẾN THỊNH	29/07/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	31
282	251762	ĐÀM ANH THƠ	19/10/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	32
283	251763	PHẠM ANH THƠ	27/01/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	32
284	251764	NGUYỄN HÀ THU	21/09/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	32
285	251777	LÊ PHAN BÍCH THỦY	05/03/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	32
286	251788	HOÀNG MINH THU	20/05/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	33
287	251789	LÊ MINH THU	21/01/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	33
288	251790	NGUYỄN ĐAN THU	07/03/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	33
289	251812	ĐOÀN HUYỀN TRANG	17/03/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	34
290	251816	NGUYỄN HOÀNG THANH TRÂM	16/04/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	34
291	251821	NGUYỄN THUY TRANG	01/01/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	34
292	251822	NGUYỄN THUY TRANG	22/02/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	34
293	251824	PHẠM QUỲNH TRANG	07/05/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	34
294	251825	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	22/08/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	34
295	251826	NGUYỄN NGỌC TRÂM	23/04/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	34
296	251837	NGUYỄN HOÀNG THANH TRÚC	13/10/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	35
297	251847	LÊ QUANG TRƯỜNG	16/12/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	35
298	251851	LÊ NGUYỄN THANH TÚ	21/03/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	35
299	251852	NGUYỄN BÙI MINH TÚ	21/01/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	35
300	251853	NGUYỄN CẨM TÚ	14/09/2010	Nguyễn Trãi	9A7	x	x	x	35
301	251855	TRẦN THANH TÚ	08/06/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	35
302	251858	HÀ MẠNH TUẤN	04/06/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	36
303	251859	HOÀNG TUẤN	23/01/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	36
304	251863	NGUYỄN THÁI TUẤN	18/08/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	36

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
305	251864	PHAN VŨ QUỐC TUẤN	18/11/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	36
306	251865	TRẦN NGỌC TUẤN	16/01/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	36
307	251869	LÊ HOÀNG TÙNG	09/01/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	36
308	251871	PHẠM SƠN TÙNG	26/03/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	36
309	251876	VŨ ĐÌNH UY	09/07/2010	Nguyễn Trãi	9A2	x	x	x	36
310	251882	NGUYỄN VY VĂN	30/05/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	37
311	251883	LẠI THỊ TRÚC VÂN	16/06/2010	Nguyễn Trãi	9A8	x	x	x	37
312	251897	TRẦN NGUYỄN HỒNG VINH	16/04/2010	Nguyễn Trãi	9A1	x	x	x	37
313	251899	TẠ UY VŨ	05/10/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	37
314	251908	NGUYỄN HÀ VY	08/10/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	38
315	251913	NGUYỄN THỊ HÀ VY	04/12/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	38
316	251920	VŨ NGỌC TUỜNG VY	31/01/2010	Nguyễn Trãi	9A6	x	x	x	38
317	251922	TRẦN NGỌC NHƯ Ý	02/03/2010	Nguyễn Trãi	9A5	x	x	x	38
318	251963	NGUYỄN KHÁNH VY	26/08/2010	Nguyễn Trãi	9	x	x	x	13
319	251010	TRẦN HÒA AN	13/02/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A4	x	x	x	1
320	251225	NGUYỄN TRÍ ĐỨC	01/08/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A2	x	x	x	9
321	251263	NGUYỄN ĐẶNG ĐỨC HẢI	14/02/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A2	x	x	x	11
322	251268	PHẠM HỒNG HẢI	22/06/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A5	x	x	x	11
323	251408	LÊ NHÂN KIẾT	2/2/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A3	x	x	x	17
324	251411	PHẠM TUẤN KIẾT	23/11/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A5	x	x	x	17
325	251422	LÊ TÙNG LÂM	28/10/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A5	x	x	x	17
326	251507	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	03/09/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A5	x	x	x	21
327	251511	VƯƠNG DUY MẠNH	18/12/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A5	x	x		21
328	251567	NGUYỄN THỊ NGÁT	22/10/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A5	x	x	x	23
329	251568	CAO THANH NGÂN	01/04/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A5	x	x	x	23
330	251651	NGUYỄN NHẬT PHONG	25/1/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A1	x	x	x	27
331	251706	VŨ NHƯ QUỲNH	22/06/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A5	x	x	x	29
332	251768	LƯU ĐỖ THUẬN	07/01/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A5	x	x	x	32

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
333	251860	LÊ HẢI MINH TUẤN	27/04/2010	Nguyễn Văn Cừ	9A4	x	x	x	36
334	251005	NGUYỄN HOÀNG AN	08/11/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	1
335	251021	ĐOÀN DUY ANH	16/02/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	1
336	251023	ĐOÀN TRÂM ANH	09/10/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	1
337	251025	DƯƠNG TRẦN PHƯƠNG ANH	08/09/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	1
338	251027	HÀ MAI ANH	30/04/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	2
339	251034	LÊ PHƯƠNG ANH	22/10/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	2
340	251039	NGUYỄN ĐÌNH NHẬT ANH	20/05/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	2
341	251042	NGUYỄN HÀ ANH	22/03/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	2
342	251055	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	26/09/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	3
343	251063	NGUYỄN THỦY ANH	07/02/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	3
344	251071	PHẠM KIỀU ANH	20/03/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	3
345	251073	PHẠM NỮ HOÀNG ANH	03/01/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	3
346	251075	PHẠM THỂ ANH	13/07/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	3
347	251077	PHAN HUỆ ANH	07/07/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	4
348	251103	ĐẶNG TUẤN BÁCH	13/05/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	5
349	251108	TRƯƠNG GIA BẢO	05/10/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	5
350	251114	BÙI THANH BÌNH	18/06/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	5
351	251116	LÊ THỊ THANH BÌNH	25/08/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	5
352	251123	CAO KHÁNH CHI	10/09/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	5
353	251127	NGUYỄN QUỲNH CHI	30/10/2009	Phương Đông	9A3	x	x	x	6
354	251128	PHẠM KHÁNH CHI	05/04/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	6
355	251130	PHÙNG THỊ QUỲNH CHI	04/04/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	6
356	251133	TRẦN VŨ MAI CHI	13/08/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	6
357	251146	LƯU THỊ BÍCH DIỆP	04/02/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	6
358	251151	BÙI TIẾN DŨNG	07/05/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	7
359	251169	NGUYỄN PHƯƠNG DUY	26/05/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	7
360	251171	TRẦN THỊ DUYÊN	03/11/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	7

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
361	251191	TRẦN QUỲNH DƯƠNG	30/06/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	8
362	251203	ĐINH TIẾN ĐẠT	19/02/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	9
363	251221	BÙI MINH ĐỨC	31/12/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	9
364	251226	PHẠM MINH ĐỨC	05/07/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	10
365	251231	BÙI LÊ TRƯỜNG GIANG	31/05/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	10
366	251248	NGUYỄN THU HÀ	14/02/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	10
367	251258	VŨ THU HÀ	04/10/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	11
368	251266	NGUYỄN MINH HẢI	14/02/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	11
369	251271	VŨ QUANG HẢI	13/08/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	11
370	251275	NINH NGỌC LÂM HÀO	28/09/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	11
371	251299	CAO TRUNG HIẾU	23/09/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	12
372	251301	ĐỖ MINH HIẾU	23/07/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	13
373	251315	VŨ QUỐC HÒA	19/09/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	13
374	251318	LÊ CHÂU HOÀN	23/03/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	13
375	251322	NGUYỄN MINH HOÀNG	27/01/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	13
376	251326	ĐINH VĂN HUÂN	18/06/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	14
377	251330	NGÔ ĐỨC HÙNG	15/03/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	14
378	251335	VŨ TUÂN HÙNG	28/11/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	14
379	251342	PHAN HOÀNG HUY	18/08/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	14
380	251347	ĐỖ KHÁNH HUYỀN	18/12/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	14
381	251358	VŨ NGỌC HUYỀN	30/01/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	15
382	251362	HOÀNG TUẤN HÙNG	24/11/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	15
383	251363	MẠC CHẤN HÙNG	13/01/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	15
384	251377	VŨ THỊ LAN HƯƠNG	04/11/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	16
385	251383	LÊ MẠNH HÙNG	13/02/2010	Phương Đông		x	x	x	16
386	251385	NGUYỄN DUY KHÁNH	21/12/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	16
387	251390	PHẠM NGỌC KHÁNH	09/10/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	16
388	251395	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	18/03/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	16

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
389	251403	PHẠM TRUNG KIÊN	26/01/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	17
390	251409	NGUYỄN HOÀNG KIẾT	15/06/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	17
391	251432	PHÙNG VI LÂM	24/08/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	18
392	251440	BÙI THẢO LINH	07/09/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	18
393	251444	DƯƠNG NGỌC LINH	26/07/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	18
394	251455	NGUYỄN DIỆU LINH	22/10/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	19
395	251456	NGUYỄN HẢI LINH	08/02/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	19
396	251461	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	25/08/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	19
397	251487	VÕ HOÀNG LONG	11/07/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	20
398	251488	VŨ ĐÌNH HOÀNG LONG	27/10/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	20
399	251499	ĐẶNG PHƯƠNG MAI	21/01/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	21
400	251501	HOÀNG THANH MAI	20/12/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	21
401	251502	LẠI TUYẾT MAI	14/10/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	21
402	251506	ĐOÀN ĐỨC MẠNH	26/02/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	21
403	251517	DƯƠNG ĐỨC MINH	12/02/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	21
404	251527	NGUYỄN ANH MINH	16/01/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	22
405	251532	NGUYỄN VŨ NGỌC MINH	25/12/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	22
406	251538	PHẠM PHƯƠNG MINH	14/11/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	22
407	251542	TRẦN TUẤN MINH	09/01/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	22
408	251546	ĐỖ HOÀNG MY	29/08/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	23
409	251547	DƯƠNG TRÀ MY	24/06/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	23
410	251548	NGUYỄN TRÀ MY	17/01/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	23
411	251565	PHẠM THI THANH NGÀ	16/09/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	23
412	251566	VŨ HẰNG NGÀ	22/09/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	23
413	251576	VŨ THÚY NGÂN	13/11/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	24
414	251579	LƯU CHÍ NGHĨA	10/09/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	24
415	251587	ĐẶNG LÊ BẢO NGỌC	07/10/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	24
416	251591	LÊ HỒNG NGỌC	22/07/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	24

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
417	251594	NGUYỄN BẢO NGỌC	20/05/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	25
418	251597	PHẠM HỒNG NGỌC	12/02/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	25
419	251598	PHẠM MINH NGỌC	18/02/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	25
420	251613	TRƯƠNG THU NGUYỆT	14/10/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	25
421	251614	ĐỖ THỊ NHÂN	15/10/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	25
422	251616	LÝ TRÍ NHÂN	25/10/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	25
423	251618	MAI MINH NHẬT	29/10/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	26
424	251628	LÝ DUYÊN NHI	13/02/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	26
425	251637	NGUYỄN HỒNG NHUNG	19/09/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	26
426	251641	NGUYỄN NGỌC BẢO NHƯ	02/11/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	27
427	251655	TRẦN HOÀNG PHONG	01/01/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	27
428	251658	PHÙNG THÀNH PHỐ	09/02/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	27
429	251660	NGUYỄN VĂN PHÚ	15/02/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	27
430	251661	PHẠM VĂN PHÚ	12/09/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	27
431	251668	PHẠM ĐỨC PHÚC	26/08/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	28
432	251683	PHẠM NAM PHƯƠNG	22/08/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	28
433	251690	NGUYỄN MINH QUANG	10/05/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	29
434	251696	TRỊNH MINH QUÂN	27/08/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	29
435	251697	LÂM BẢO QUYÊN	30/07/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	29
436	251708	ĐINH NGỌC SƠN	04/03/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	29
437	251718	NGUYỄN LÊ NHẬT TÂN	14/05/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	30
438	251721	ĐINH QUỐC THÁI	12/01/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	30
439	251726	PHÙNG MAI THANH	20/11/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	30
440	251729	NGUYỄN VĂN THÀNH	08/10/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	30
441	251730	NGUYỄN XUÂN THÀNH	21/12/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	30
442	251734	PHÙNG ĐỨC THÀNH	10/07/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	30
443	251737	BÙI DIỆU THẢO	09/05/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	31
444	251740	BÙI THU THẢO	18/12/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	31

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
445	251741	ĐẶNG THỊ HÀ THẢO	17/05/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	31
446	251748	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10/05/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	31
447	251753	TRẦN THU THẢO	15/11/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	31
448	251759	NGHIÊM MẠNH THIÊN	01/03/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	31
449	251765	TẠ MINH THU	23/04/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	32
450	251770	NGUYỄN THỊ THÚY	06/02/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	32
451	251775	ĐÀO THANH THỦY	22/02/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	32
452	251776	DUƠNG THANH THỦY	10/09/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	32
453	251781	NGUYỄN THU THỦY	22/10/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	32
454	251793	NGUYỄN MINH THU	28/10/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	33
455	251795	NHÂM ANH THU	06/11/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	33
456	251798	VŨ BẢO THU	16/09/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	33
457	251801	ĐÀO HÀ THƯỜNG	15/04/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	33
458	251823	PHẠM QUỲNH TRANG	13/10/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	34
459	251832	HOÀNG CÔNG TRỌNG	19/07/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	34
460	251833	NGUYỄN DUY TRỌNG	18/03/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	35
461	251841	LÊ QUỐC TRUNG	05/08/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	35
462	251848	NGÔ MINH TRƯỜNG	05/10/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	35
463	251849	PHÙNG ĐỨC TRƯỜNG	18/03/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	35
464	251874	NGUYỄN NHƯ CÁT TƯỜNG	17/10/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	36
465	251877	BÙI PHƯƠNG UYÊN	12/08/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	36
466	251881	NGUYỄN KIM BẢO UYÊN	11/12/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	37
467	251884	NGUYỄN THỦY VÂN	17/07/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	37
468	251886	NGUYỄN LÂM VI	05/08/2010	Phương Đông	9A3	x	x	x	37
469	251894	NGUYỄN NGỌC VINH	10/07/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	37
470	251895	NGUYỄN QUỐC ĐĂNG VINH	20/07/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	37
471	251906	LƯƠNG HÀ VY	04/03/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	38
472	251911	NGUYỄN NGỌC VY	06/07/2010	Phương Đông	9A6	x	x	x	38

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
473	251912	NGUYỄN NGỌC HÀ VY	12/06/2010	Phương Đông	9A5	x	x	x	38
474	251917	PHÙNG TUỜNG VY	16/11/2010	Phương Đông	9A2	x	x	x	38
475	251918	VŨ HÀ VY	15/03/2010	Phương Đông	9A4	x	x	x	38
476	251925	HOÀNG THỊ THANH YẾN	13/01/2010	Phương Đông	9A1	x	x	x	38
477	251966	VŨ NINH BẢO NGỌC	15/12/2010	Phương Đông	9	x	x	x	16
478	251968	NGUYỄN THU AN		Phương Đông		x	x	x	18
479	251018	ĐINH NGỌC TÂM ANH	22/09/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	1
480	251022	ĐOÀN QUỲNH ANH	19/07/2010	Phương Nam	9A4	x	x	x	1
481	251041	NGUYỄN HÀ ANH	11/06/2010	Phương Nam	9A3	x	x	x	2
482	251058	NGUYỄN QUỲNH ANH	14/09/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	3
483	251074	PHẠM PHƯƠNG ANH	22/04/2010	Phương Nam	9A2	x	x	x	3
484	251088	VŨ PHƯƠNG ANH	26/08/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	4
485	251095	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	06/03/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	4
486	251096	NNGUYỄNMINH ÁNH	07/04/2010	Phương Nam	9A2	x	x	x	4
487	251105	ĐINH GIA BẢO	29/01/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	5
488	251112	NGUYỄN VŨ NGỌC BÍCH	13/08/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	5
489	251118	PHẠM THANH BÌNH	06/12/2010	Phương Nam	9A3	x	x	x	5
490	251129	PHẠM THỊ HUYỀN CHI	24/11/2010	Phương Nam	9A4	x	x	x	6
491	251140	NGUYỄN KIÊN CƯỜNG	30/05/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	6
492	251141	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	05/02/2010	Phương Nam	9A2	x	x	x	6
493	251164	NGUYỄN CÔNG DUY	02/07/2010	Phương Nam	9A3	x	x	x	7
494	251166	NGUYỄN ĐỨC DUY	30/10/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	7
495	251168	NGUYỄN NGỌC DUY	15/03/2010	Phương Nam	9A2	x	x	x	7
496	251197	ĐINH HOÀNG ĐAN	18/03/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	8
497	251252	TRẦN THU HÀ	20/07/2010	Phương Nam	9A4	x	x	x	11
498	251260	BÙI MẠNH HẢI	14/12/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	11
499	251261	ĐỖ THỊ NGỌC HẢI	16/02/2010	Phương Nam	9A1	x	x	x	11
500	251298	PHẠM HỒNG HIỆP	24/03/2010	Phương Nam	9A4	x	x	x	12

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
501	251313	NGUYỄN MINH HÒA	30/10/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	13
502	251316	VŨ VĂN HÒA	16/12/2010	Phuong Nam	9A4	x	x	x	13
503	251325	PHÙNG THỊ ÁNH HỒNG	14/04/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	13
504	251327	VŨ VĂN HUÂN	13/09/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	14
505	251329	ĐƯƠNG VIỆT HÙNG	19/11/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	14
506	251334	NGUYỄN VŨ ĐỨC HÙNG	19/08/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	14
507	251350	MAI NGỌC HUỖN	01/08/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	14
508	251381	BÙI NGỌC KHÁNH	16/09/2010	Phuong Nam	9A4	x	x	x	16
509	251391	VŨ THỊ NGỌC KHÁNH	02/09/2010	Phuong Nam	9A3	x	x	x	16
510	251414	TRẦN CAO KỲ	30/11/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	17
511	251417	PHÙNG THỊ NGỌC LAN	13/11/2010	Phuong Nam	9A4	x	x	x	17
512	251442	ĐINH THỊ KHÁNH LINH	06/09/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	18
513	251451	LÊ PHƯƠNG LINH	01/07/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	19
514	251480	NGUYỄN CÔNG BẢO LONG	09/05/2010	Phuong Nam	9A4	x	x	x	20
515	251483	NGUYỄN VŨ LONG	20/05/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	20
516	251515	ĐINH NHẬT MINH	31/08/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	21
517	251558	PHẠM HOÀNG NAM	24/06/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	23
518	251624	BÙI UYÊN NHI	05/12/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	26
519	251626	ĐINH GIA NHI	24/11/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	26
520	251644	NGUYỄN VIỆT PHÁP	26/11/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	27
521	251684	PHẠM THỊ THU PHƯƠNG	06/09/2010	Phuong Nam	9A4	x	x	x	28
522	251691	LƯU LÊ MINH QUÂN	01/09/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	29
523	251695	PHẠM MẠNH QUÂN	19/05/2010	Phuong Nam	9A2	x	x	x	29
524	251705	TRẦN THỊ DIỄM QUỲNH	12/09/2010	Phuong Nam	9A4	x	x	x	29
525	251756	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	23/11/2010	Phuong Nam	9A4	x	x	x	31
526	251771	NGUYỄN THỊ BÍCH THÚY	18/02/1010	Phuong Nam	9A2	x	x	x	32
527	251808	BÙI LÊ NGÂN TRÀ	25/02/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	33
528	251813	LÊ THỊ HỒNG TRANG	23/07/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	34

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
529	251815	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG TRANG	21/06/2010	Phuong Nam	9A4	x	x	x	34
530	251820	NGUYỄN THỦY TRANG	13/08/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	34
531	251831	NGUYỄN KHÁNH TRÌNH	28/08/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	34
532	251835	BÙI THỊ THANH TRÚC.	25/09/2010	Phuong Nam	9A3	x	x	x	35
533	251840	VŨ THỊ THANH TRÚC	21/10/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	35
534	251867	BÙI VĂN TÙNG	11/04/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	36
535	251889	NGUYỄN HOÀNG VIỆT	23/05/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	37
536	251890	PHẠM QUỐC VIỆT	08/06/2010	Phuong Nam	9A4	x	x	x	37
537	251901	NGUYỄN HẢI VƯƠNG	22/08/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	37
538	251902	ĐẶNG HÀ VY	02/11/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	37
539	251905	ĐOÀN THỊ THÚY VY	29/07/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	38
540	251921	HOÀNG THỊ KHÁNH XUÂN	29/10/2010	Phuong Nam	9A1	x	x	x	38
541	251967	TRIỆU MẠNH DŨNG	09/04/2010	Phuong Nam		x	x	x	17
542	251036	LÊ TRẦN TUỆ ANH	06/01/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	2
543	251040	NGUYỄN ĐỨC ANH	26/03/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	2
544	251064	NGUYỄN TUỆ ANH	10/09/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	3
545	251204	ĐỖ QUỐC ĐẠT	06/11/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	9
546	251209	LÝ THÁI ĐẠT	22/02/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	9
547	251240	TRẦN HƯƠNG GIANG	31/12/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	10
548	251245	NGUYỄN NGỌC THÁI HÀ	23/08/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	10
549	251286	NGUYỄN VŨ GIA HÂN	16/04/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x		12
550	251289	LƯƠNG MINH HIỀN	01/01/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	12
551	251310	NGUYỄN NGỌC HOA	30/09/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	13
552	251425	NGUYỄN QUANG LÂM	12/12/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A	x	x	x	18
553	251426	NGUYỄN THỦY LÂM	31/08/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	18
554	251435	VŨ HÀ TÙNG LÂM	27/04/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	18
555	251467	PHẠM KHÁNH LINH	22/02/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	19
556	251471	PHẠM THỦY LINH	25/10/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	19

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
557	251545	ĐỖ CẨM MY	28/03/2010	Thực Hành Sư Phạm	9	x	x	x	23
558	251608	HOÀNG THẢO NGUYỄN	01/01/2010	Thực Hành Sư Phạm	9B	x	x		25
559	251610	TRẦN THẢO NGUYỄN	08/11/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	25
560	251612	ĐẶNG LONG NGUYỄN	14/06/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	25
561	251712	VŨ NGUYỄN HẢI SƠN	02/10/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	29
562	251784	PHẠM TÂN THỤY	12 /1/ 2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	32
563	251807	NGUYỄN MINH TOÀN	26/02/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	33
564	251842	NGUYỄN BẢO TRUNG	21/05/2010	Thực Hành Sư Phạm		x	x	x	35
565	251844	NGUYỄN THÀNH TRUNG	13/08/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	35
566	251862	NGUYỄN ANH TUẤN	01/10/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	36
567	251868	LÊ HOÀNG TÙNG	01/11/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	36
568	251878	ĐẬU THỊ PHƯƠNG UYÊN	02/10/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	36
569	251879	LÊ HẠNH UYÊN	20/07/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	36
570	251914	NGUYỄN TRẦN HẢI VY	06/04/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	38
571	251924	ĐỖ HẢI YẾN	15/01/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	38
572	251932	ĐỖ QUỐC ĐẠT	06/11/2010	Thực Hành Sư Phạm		x	x	x	20
573	251936	PHẠM TRUNG KIÊN	15/08/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	24
574	251937	VŨ XUÂN PHÚ	05/01/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	25
575	251962	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	24/07/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A1	x	x	x	12
576	251964	NGUYỄN BẢO PHƯƠNG	01/03/2010	Thực Hành Sư Phạm	9A2	x	x	x	14
577	251004	NGÔ HẢI AN	29/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	1
578	251007	PHẠM AN AN	14/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	1
579	251008	PHẠM THÁI AN	25/12/2009	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	1
580	251009	QUÁCH NGUYỄN TRƯỜNG AN	20/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	1
581	251016	ĐÀO THỊ TRÂM ANH	08/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	1
582	251026	HÀ KIỀU ANH	01/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	2
583	251030	HOÀNG SỸ ANH	11/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	2
584	251043	NGUYỄN HÀ ANH	09/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	2

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
585	251044	NGUYỄN HÀ ANH	27/8/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	2
586	251047	NGUYỄN LAN ANH	01/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	2
587	251049	NGUYỄN MAI ANH	11/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	2
588	251051	NGUYỄN NGỌC ANH	20/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	3
589	251052	NGUYỄN NGỌC ANH	09/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	3
590	251053	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	11/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	3
591	251054	NGUYỄN PHẠM HÀ ANH	28/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	3
592	251056	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	14/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	3
593	251057	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	11/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	3
594	251061	NGUYỄN THỊ MAI ANH	06/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	3
595	251069	PHẠM CHÂU ANH	22/9/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	3
596	251070	PHẠM HOÀI ANH	31/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	3
597	251089	ĐỖ THỊ NGỌC ÁNH	25/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	4
598	251091	NGUYỄN MINH ÁNH	28/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	4
599	251094	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	11/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	4
600	251098	PHAN NGỌC ÁNH	09/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	4
601	251106	PHẠM HẢI BẢO	05/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	5
602	251113	VŨ THỊ NGỌC BÍCH	30/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	5
603	251121	NGUYỄN BẢO CHÂU	29/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	5
604	251124	NGUYỄN HOÀNG HẠNH CHI	16/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	5
605	251126	NGUYỄN KHÁNH CHI	22/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	6
606	251131	TẠ QUỲNH CHI	16/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	6
607	251135	NGUYỄN ĐỨC CHÍNH	12/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	6
608	251137	NGUYỄN PHI CƠ	04/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	6
609	251138	NGÔ ĐỨC CUỒNG	27/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	6
610	251144	BÙI NGỌC DIỆP	31/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	6
611	251145	LÊ NGỌC DIỆP	03/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	6
612	251148	LÊ THỊ HIỀN DIỆU	10/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	6

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
613	251149	ĐỖ THỊ THÙY DUNG	12/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	6
614	251158	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	09/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	7
615	251161	TĂNG MẠNH DŨNG	10/8/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	7
616	251172	BÙI HẠNH DƯƠNG	18/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	7
617	251175	CAO THUY DƯƠNG	11/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	7
618	251179	MAI ÁNH DƯƠNG	13/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	8
619	251180	NGÔ NGUYỄN THÁI DƯƠNG	10/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	8
620	251185	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	06/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	8
621	251188	PHẠM THỦY DƯƠNG	21/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	8
622	251190	TRẦN NAM DƯƠNG	20/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	8
623	251193	VŨ NGỌC BẠCH DƯƠNG	21/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	8
624	251195	LÝ NGỌC ĐẠI	05/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	8
625	251198	PHẠM HÀ ĐAN	10/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	8
626	251207	LÊ NGUYỄN MINH ĐẠT	03/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	9
627	251208	LÊ TIẾN ĐẠT	25/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	9
628	251214	PHẠM TIẾN THÀNH ĐẠT	15/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	9
629	251215	PHẠM TUẤN ĐẠT	10/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	9
630	251219	ĐOÀN VIỄN ĐÔNG	29/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	9
631	251220	BÙI MẠNH ĐỨC	20/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	9
632	251228	VŨ ANH ĐỨC	07/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	10
633	251230	PHẠM PHÚ GIA	28/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	10
634	251233	ĐOÀN ĐỨC GIANG	31/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	10
635	251234	NGUYỄN ĐỨC GIANG	04/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	10
636	251237	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	02/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	10
637	251241	BÙI NGỌC HÀ	10/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	10
638	251249	NGUYỄN THU HÀ	04/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	10
639	251250	PHẠM HẢI HÀ	19/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	10
640	251255	VŨ NGỌC HÀ	28/10/2011	Trần Quốc Toàn	8A1		x	x	11

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
641	251262	HOÀNG TRUNG HẢI	01/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	11
642	251267	NGUYỄN MINH HẢI	28/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	11
643	251269	TRẦN HOÀNG HẢI	10/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	11
644	251281	TẠ VIỆT HẰNG	09/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	12
645	251282	TRỊNH MINH HẰNG	20/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	12
646	251285	NGUYỄN BẢO HÂN	03/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	12
647	251287	TRƯƠNG CẢNH HÂN	01/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	12
648	251291	NGUYỄN PHƯƠNG HIỀN	22/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	12
649	251294	VÕ THẢO HIỀN	30/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	12
650	251302	HOÀNG MINH HIẾU	14/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	13
651	251304	NGUYỄN HOÀNG TRUNG HIẾU	27/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	13
652	251306	NGUYỄN MINH HIẾU	04/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	13
653	251308	NGUYỄN TRUNG HIẾU	31/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	13
654	251309	PHẠM NGỌC HIẾU	18/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	13
655	251314	PHẠM NGỌC HÒA	14/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	13
656	251317	PHẠM THU HOÀI	18/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	13
657	251320	ĐẶNG VIỆT HOÀNG	19/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	13
658	251321	NGUYỄN KHẮC HOÀNG	26/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	13
659	251323	NGUYỄN TUẤN HOÀNG	06/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	13
660	251328	ĐỖ ANH HÙNG	07/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	14
661	251332	NGUYỄN CAO THỂ HÙNG	26/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	14
662	251343	THÂN ĐỨC HUY	13/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	14
663	251344	VŨ ĐĂNG HUY	24/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	14
664	251345	VŨ GIA HUY	04/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	14
665	251349	LƯU THU HUYỀN	30/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	14
666	251352	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	12/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	15
667	251356	TRẦN KHÁNH HUYỀN	09/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	15
668	251360	ĐỖ XUÂN HÙNG	08/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	15

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
669	251365	NGUYỄN LÊ HÙNG	19/5/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	15
670	251367	NGUYỄN TRẦN DUY HÙNG	24/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	15
671	251370	VŨ DUY HÙNG	08/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	15
672	251374	ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG	03/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	15
673	251379	NGUYỄN TRÁC MINH KHANG	27/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	16
674	251380	TẠ TUẤN KHANG	10/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	16
675	251384	LÊ BẢO KHÁNH	06/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	16
676	251389	NGUYỄN THỊ VÂN KHÁNH	25/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	16
677	251394	MAI ĐĂNG KHOA	28/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	16
678	251396	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	08/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	16
679	251398	NGUYỄN ĐĂNG KHÔI	01/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	16
680	251399	NGÔ MAI KHUÊ	20/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	16
681	251400	VŨ ĐỨC SƠN KHUÊ	28/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	16
682	251401	VŨ MINH KHUÊ	02/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	17
683	251402	DƯƠNG TRỌNG KIÊN	12/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	17
684	251410	NGUYỄN VĂN TUẤN KIẾT	27/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	17
685	251412	TẠ TUẤN KIẾT	02/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	17
686	251416	NGUYỄN MAI LAN	16/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	17
687	251418	TRẦN THỊ NGỌC LAN	08/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	17
688	251419	BÙI BẢO LÂM	16/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	17
689	251420	DƯƠNG NGỌC LÂM	01/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	17
690	251428	NGUYỄN TÙNG LÂM	10/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	18
691	251429	PHẠM CHÍ LÂM	17/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	18
692	251430	PHẠM DUY LÂM	20/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	18
693	251431	PHẠM TÙNG LÂM	27/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	18
694	251436	VŨ HOÀNG LÂM	24/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	18
695	251446	HOÀNG HÀ LINH	21/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	18
696	251447	HOÀNG PHƯƠNG LINH	19/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	18

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
697	251449	LÊ BẢO LINH	15/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	19
698	251452	LÊ PHƯƠNG LINH	12/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	19
699	251453	LÊ THÁI LINH	29/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	19
700	251459	NGUYỄN KHÁNH LINH	01/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	19
701	251464	NGUYỄN THỦY LINH	13/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	19
702	251469	PHẠM NGỌC KHÁNH LINH	16/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	19
703	251476	VŨ HẢI LINH	04/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	20
704	251479	LÊ HOÀNG LONG	19/7/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	20
705	251489	VŨ DUY LONG	14/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	20
706	251490	NGUYỄN ĐÌNH LỘC	9/5/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	20
707	251494	NGUYỄN KHÁNH LY	18/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	20
708	251500	ĐỖ HOÀNG NGỌC MAI	05/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	21
709	251503	LƯU THỊ NGỌC MAI	26/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	21
710	251505	NGUYỄN TUYẾT MAI	04/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	21
711	251508	PHẠM ĐỨC MẠNH	30/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	21
712	251509	PHẠM TIẾN MẠNH	02/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	21
713	251510	VŨ ĐỨC MẠNH	09/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	21
714	251513	PHẠM NGHI MIÊN	01/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	21
715	251514	ĐẶNG TUẤN MINH	19/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	21
716	251518	DƯƠNG ĐỨC MINH	05/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	21
717	251523	LÊ KIM HẢI MINH	24/8/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	22
718	251528	NGUYỄN BÌNH MINH	29/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	22
719	251534	PHẠM HOÀNG MINH	29/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	22
720	251539	TẠ MINH MINH	04/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	22
721	251540	TRẦN NHẬT MINH	01/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	22
722	251543	VĂN NGỌC MINH	06/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	22
723	251552	ĐINH HOÀNG THÀNH NAM	27/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	23
724	251554	LÊ ĐỨC NAM	13/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	23

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
725	251556	NGUYỄN HOÀNG NAM	11/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	23
726	251557	NGUYỄN THỂ NAM	30/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	23
727	251560	TRẦN BẢO NAM	05/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	23
728	251569	HOÀNG THÚY NGÂN	14/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	24
729	251571	NGUYỄN BẢO NGÂN	24/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	24
730	251572	NGUYỄN NGỌC BẢO NGÂN	27/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	24
731	251573	PHẠM BẢO NGÂN	31/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	24
732	251574	PHẠM HUYỀN NGÂN	09/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	24
733	251575	PHẠM THU NGÂN	24/6/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	24
734	251578	HOÀNG ĐỨC NGHĨA	25/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	24
735	251580	TĂNG THIÊN NGHĨA	16/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	24
736	251581	VŨ TRỌNG NGHĨA	14/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	24
737	251583	BÙI THỊ MINH NGỌC	20/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	24
738	251584	CHU MINH NGỌC	17/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	24
739	251590	ĐỖ THỊ MINH NGỌC	28/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	24
740	251595	NGUYỄN BẢO NGỌC	16/5/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	25
741	251596	NGUYỄN ĐOÀN BẢO NGỌC	01/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	25
742	251600	PHẠM PHAN BÍCH NGỌC	20/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	25
743	251602	TRẦN ÁNH NGỌC	26/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	25
744	251604	TRỊNH BẢO NGỌC	31/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	25
745	251605	VŨ THẢO NGỌC	05/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x		25
746	251615	LÊ THIÊN NHÂN	15/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	25
747	251617	LƯƠNG MINH NHẬT	06/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	26
748	251620	NGUYỄN MINH NHẬT	23/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	26
749	251623	BÙI MAI TUỆ NHI	16/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	26
750	251625	BÙI UYÊN NHI	26/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	26
751	251632	PHẠM ANH NHI	30/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	26
752	251633	PHẠM THỊ YẾN NHI	25/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	26

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
753	251646	NGUYỄN TẤN PHÁT	04/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	27
754	251648	ĐẶNG THỂ PHONG	14/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	27
755	251649	ĐÀO TẤN PHONG	30/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	27
756	251656	VŨ HUY PHONG	01/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	27
757	251657	VŨ XUÂN PHONG	02/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	27
758	251662	ĐẶNG HỒNG PHÚC	14/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	27
759	251664	NGUYỄN ĐÌNH PHÚC	17/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	27
760	251669	PHẠM TRẦN ĐỨC PHÚC	21/9/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	28
761	251670	VŨ ĐỨC PHÚC	17/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	28
762	251674	ĐOÀN MINH PHƯƠNG	17/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	28
763	251679	NGUYỄN LAN PHƯƠNG	17/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	28
764	251687	VŨ HÀ PHƯƠNG	27/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	28
765	251692	NGUYỄN ANH QUÂN	29/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	29
766	251693	NGUYỄN DUY QUÂN	05/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	29
767	251702	LẠI NHƯ QUỲNH	11/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	29
768	251709	LÊ VIỆT THÁI SƠN	26/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	29
769	251711	TRẦN THÁI SƠN	06/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	29
770	251720	ĐÀO GIA PHÚ THÁI	13/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	30
771	251722	ĐỖ DUY THÁI	28/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	30
772	251724	ĐỖ TẤN THANH	04/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	30
773	251725	NGUYỄN NGỌC THIÊN THANH	03/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	30
774	251728	ĐÌNH HOÀNG THÀNH	12/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	30
775	251733	PHẠM TIẾN THÀNH	19/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	30
776	251735	VŨ TRƯỜNG THÀNH	16/2/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	30
777	251745	LẠI PHƯƠNG THẢO	09/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	31
778	251746	LÊ PHƯƠNG THẢO	11/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	31
779	251747	LÊ THỊ BÍCH THẢO	13/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	31
780	251749	NGUYỄN THU THẢO	23/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	31

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
781	251751	PHẠM PHƯƠNG THẢO	07/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	31
782	251758	NGUYỄN DANH THỂ	21/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	31
783	251761	NGÔ PHẠM GIA PHÚ THỊNH	21/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	32
784	251766	DƯƠNG ĐỨC THỤ	01/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	32
785	251767	LÊ QUANG THUẬN	21/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	32
786	251778	NGUYỄN THỊ THU THỦY	05/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	32
787	251779	NGUYỄN THỊ THU THỦY	11/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	32
788	251780	NGUYỄN THỊ THU THỦY	05/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	32
789	251782	NGUYỄN TRỌNG THỤY	12/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	32
790	251783	PHẠM MINH THỤY	26/4/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	32
791	251786	BÙI ANH THU'	27/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	33
792	251792	NGUYỄN ANH THU'	23/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	33
793	251794	NGUYỄN SONG THU'	15/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	33
794	251797	PHẠM ANH THU'	23/8/2010	Trần Quốc Toàn	9A6	x	x	x	33
795	251800	BÙI NGỌC THƯỜNG	16/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x		33
796	251802	NGUYỄN THỊ HUYỀN THƯỜNG	14/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	33
797	251803	NGUYỄN ĐOÀN BẢO THY	24/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	33
798	251804	PHẠM PHÚC TIẾN	20/1/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	33
799	251805	PHÍ QUANG TIỆP	12/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	33
800	251809	ĐINH THU TRÀ	12/10/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	34
801	251810	ĐỖ SANG TRÁI	01/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	34
802	251827	VŨ NGỌC BẢO TRÂM	07/02/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	34
803	251828	ĐINH BẢO TRẦN	22/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	34
804	251830	TRẦN CAO TRÍ	30/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A1	x	x	x	34
805	251834	PHẠM ĐỨC TRỌNG	23/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	35
806	251836	BÙI THỊ LÂM TRÚC	03/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	35
807	251838	PHẠM NGỌC THANH TRÚC	15/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	35
808	251839	PHẠM THỊ THANH TRÚC	16/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	35

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
809	251843	NGUYỄN ĐỖ QUỐC TRUNG	19/04/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	35
810	251854	PHAN ANH TÚ	04/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	35
811	251856	CAO VŨ ANH TUẤN	25/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	35
812	251857	ĐỖ ANH TUẤN	16/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	36
813	251861	LÊ MINH TUẤN	29/9/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	36
814	251872	BÙI THỊ HỒNG TUYẾT	02/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	36
815	251875	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	19/05/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	36
816	251885	VŨ THẢO VÂN	16/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	37
817	251892	BÙI QUANG VINH	18/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x	x	37
818	251893	ĐỖ THÀNH VINH	26/06/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	37
819	251898	TRỊNH QUANG VINH	03/08/2010	Trần Quốc Toàn	9A3	x	x	x	37
820	251900	TRẦN HUY VŨ	16/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	37
821	251903	ĐÀO PHƯƠNG VY	23/09/2010	Trần Quốc Toàn	9A4	x	x		37
822	251904	ĐỖ TƯỜNG VY	07/03/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	37
823	251907	LƯU TƯỜNG VY	24/07/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	38
824	251915	NGUYỄN YẾN VY	9/5/2010	Trần Quốc Toàn	9A2	x	x	x	38
825	251916	PHÍ NGỌC HÀ VY	22/11/2010	Trần Quốc Toàn	9A5	x	x	x	38
826	251923	BÙI HOÀNG YẾN	16/01/2010	Trần Quốc Toàn	9A8	x	x	x	38
827	251927	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	29/12/2010	Trần Quốc Toàn	9A7	x	x	x	38
828	251006	NGUYỄN THÁI HOÀI AN	25/07/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	1
829	251031	HOÀNG VIỆT ANH	06/03/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	2
830	251037	MÀU MINH ANH	04/12/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	2
831	251046	NGUYỄN LAN ANH	06/04/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	2
832	251067	NGUYỄN VIỆT ĐỨC ANH	03/02/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	3
833	251076	PHẠM VIỆT ANH	03/01/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	4
834	251079	TRẦN MINH ANH	16/05/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	4
835	251081	TRƯƠNG KIỀU ANH	19/11/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	4
836	251090	NGUYỄN HẢI ANH	26/01/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	4

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
837	251100	TRƯƠNG NGỌC ÁNH	14/10/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	4
838	251101	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	18/10/2010	Trung Vương	9A2	x	x		5
839	251132	TRẦN THỊ VÂN CHI	13/04/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	6
840	251142	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	11/01/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	6
841	251153	LÊ QUỐC DŨNG	21/08/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	7
842	251154	MAI ANH DŨNG	08/04/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	7
843	251157	NGUYỄN TIẾN DŨNG	08/01/2010	Trung Vương	9A2	x	x		7
844	251163	LÊ VĂN ĐỨC DUY	13/06/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	7
845	251167	NGUYỄN ĐỨC DUY	23/07/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	7
846	251182	NGUYỄN ĐỨC DƯƠNG	15/07/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	8
847	251186	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	11/02/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	8
848	251187	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	26/10/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	8
849	251199	VŨ ĐỨC ĐAN	30/11/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	8
850	251247	NGUYỄN THỊ THU HÀ	03/10/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	10
851	251257	VŨ THỊ BÍCH HÀ	18/10/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	11
852	251259	VƯƠNG THU HÀ	19/07/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	11
853	251264	NGUYỄN HOÀNG HẢI	09/04/2010	Trung Vương	9A2	x	x		11
854	251278	HỒ THANH HẰNG	09/12/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	12
855	251295	VŨ THU HIỀN	24/10/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	12
856	251296	ĐẶNG NGỌC HIỆP	18/01/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	12
857	251324	TRẦN HUY HOÀNG	22/12/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	13
858	251336	BÙI ĐỨC HUY	01/07/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	14
859	251339	MẠC TRẦN KHÁNH HUY	20/06/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	14
860	251346	BÙI THỊ THU HUYỀN	22/08/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	14
861	251348	HOÀNG VŨ NGỌC HUYỀN	21/12/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	14
862	251354	PHẠM PHƯƠNG HUYỀN	19/11/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	15
863	251368	TRẦN QUANG HÙNG	12/06/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	15
864	251393	PHẠM GIA KHIÊM	19/11/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	16

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
865	251406	HÀ ANH KIẾT	24/05/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	17
866	251413	ĐẶNG THƯ KỲ	02/12/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	17
867	251423	NGUYỄN ĐỨC LÂM	25/06/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	17
868	251427	NGUYỄN TÙNG LÂM	20/01/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	18
869	251448	LẠI THUY LINH	05/10/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	18
870	251463	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	12/08/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	19
871	251465	NGUYỄN THUY LINH	05/09/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	19
872	251468	PHẠM KHÁNH LINH	26/06/2010	Trung Vương	9A2		x		19
873	251470	PHẠM PHƯƠNG LINH	20/06/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	19
874	251477	VŨ LÊ ÁI LINH	06/07/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	20
875	251482	NGUYỄN ĐỨC LONG	24/07/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	20
876	251485	PHẠM NHƯ HẢI LONG	24/06/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	20
877	251498	BÙI THANH MAI	16/09/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	21
878	251524	MAN ĐỨC BẢO MINH	02/06/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	22
879	251537	PHẠM NHẬT MINH	18/02/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	22
880	251588	ĐỖ BÍCH NGỌC	02/03/2010	Trung Vương	9A2		x	x	24
881	251606	ĐỖ ĐOÀN CHÍ NGUYỄN	01/12/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	25
882	251619	NGUYỄN MINH NHẬT	17/12/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	26
883	251652	PHẠM TIẾN PHONG	09/06/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	27
884	251653	PHẠM TRƯỜNG PHONG	16/12/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	27
885	251666	NGUYỄN QUANG PHÚC	16/03/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	28
886	251667	NGUYỄN XUÂN PHÚC	18/11/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	28
887	251671	CHU BÁ HỮU PHƯỚC	25/01/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	28
888	251675	DƯƠNG HOÀI PHƯƠNG	07/04/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	28
889	251677	MẠC MINH PHƯƠNG	28/09/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	28
890	251698	PHÙNG NGUYỄN QUYỀN	16/03/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	29
891	251699	NGUYỄN DUY QUYẾT	17/07/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	29
892	251700	ĐẶNG DIỄM QUỲNH	18/07/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	29

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
893	251715	MAI MINH TÂM	25/06/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	30
894	251717	VŨ PHẠM THÀNH TÂM	02/12/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	30
895	251736	VŨ VĂN THÀNH	13/08/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	30
896	251754	VŨ PHƯƠNG THẢO	28/09/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	31
897	251773	PHẠM THANH THÚY	22/06/2010	Trung Vương	9A2	x	x		32
898	251785	BÙI ANH THU	08/02/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	33
899	251796	PHẠM ANH THU	01/02/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	33
900	251799	VŨ THỊ ANH THU	21/01/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	33
901	251806	VŨ TRỌNG TÍN	08/09/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	33
902	251817	NGUYỄN MAI TRANG	07/09/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	34
903	251819	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	01/06/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	34
904	251845	NGUYỄN THÀNH TRUNG	10/08/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	35
905	251850	ĐINH NGỌC THANH TÚ	30/12/2010	Trung Vương	9A2	x	x	x	35
906	251866	VŨ HÀ TUẤN	23/11/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	36
907	251888	NGUYỄN CÔNG VĨ	04/03/2010	Trung Vương	9A1	x	x	x	37
908	251926	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	19/09/2010	Trung Vương	9A2	x	x		38
909	251033	LÊ NGỌC ANH	01/01/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	2
910	251045	NGUYỄN HẢI ANH	12/11/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	2
911	251059	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG ANH	05/10/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	3
912	251066	NGUYỄN VIỆT ANH	20/03/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	3
913	251078	TRẦN LINH ANH	30/09/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	4
914	251109	VŨ QUỐC BẢO	29/05/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	5
915	251162	GIÁP THANH DUY	14/09/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	7
916	251212	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	04/04/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	9
917	251213	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	20/10/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	9
918	251284	HOÀNG THẢO HÂN	18/12/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	12
919	251364	NGUYỄN ĐOÀN DUY HÙNG	21/04/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	15
920	251392	NGUYỄN TUẤN KHIÊM	01/06/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	16

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
921	251405	ĐINH TUẤN KIẾT	23/01/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	17
922	251478	HOÀNG ĐỨC LONG	25/12/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	20
923	251522	HOÀNG TUẤN MINH	23/06/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	22
924	251563	NGUYỄN DƯƠNG VĂN NGÀ	18/08/2010	Trung Vương	9A3	x	x		23
925	251570	NGÔ THỊ KIM NGÂN	11/04/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	24
926	251585	CHU THANH NGỌC	13/04/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	24
927	251611	TRẦN TRUNG NGUYỄN	17/10/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	25
928	251636	ĐOÀN HUYỀN NHUNG	05/04/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	26
929	251638	VŨ THỊ TRANG NHUNG	12/11/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	26
930	251663	NGUYỄN ANH PHÚC	16/09/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	27
931	251665	NGUYỄN MINH PHÚC	12/04/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	28
932	251686	TRẦN MAI PHƯƠNG	18/10/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	28
933	251769	PHẠM NGỌC DƯƠNG THUẬN	05/01/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	32
934	251772	PHẠM THANH THÚY	26/03/2010	Trung Vương	9A3		x		32
935	251873	VƯƠNG NHƯ TUYẾT	01/07/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	36
936	251880	MAI PHƯƠNG UYÊN	23/08/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	36
937	251887	NGUYỄN THẢO VI	06/11/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	37
938	251891	TẠ QUỐC VIỆT	08/12/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	37
939	251909	NGUYỄN HÀ VY	13/09/2010	Trung Vương	9A3	x	x		38
940	251910	NGUYỄN KHÁNH VY	13/09/2010	Trung Vương	9A3	x	x		38
941	251928	PHẠM HOÀI YẾN	06/04/2010	Trung Vương	9A3	x	x	x	38
942	251592	LÊ MINH NGỌC	07/05/2010	Văn Lang	9	x	x	x	24
943	251682	PHẠM HIỀN PHƯƠNG	09/04/2010	Yên Thanh	9	x	x	x	28
944	251929	VŨ THỊ THÚY ANH	23/11/2010	Yên Thanh	9A3	x	x	x	17
945	251939	NINH BẢO AN	04/05/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	1
946	251940	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	27/01/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	2
947	251941	ĐÀM KIM CHI	26/05/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	3
948	251942	PHẠM ĐỨC DŨNG	29/06/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	4

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Môn đăng ký thi			PHÒNG
						Toán	Văn	T.Anh	
949	251943	TRẦN YẾN DƯƠNG	19/10/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	5
950	251944	NGUYỄN ANH ĐỨC	14/07/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	6
951	251945	TRẦN HƯƠNG GIANG	22/11/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	7
952	251946	NGUYỄN NGÂN HÀ	16/10/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	8
953	251947	PHẠM THU HÀ	21/10/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	9
954	251948	TRẦN THỊ THANH HÀ	14/04/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	10
955	251949	HÀU DƯƠNG HUY	10/02/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	11
956	251950	NGUYỄN THUY KHÁNH	26/01/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	27
957	251951	VŨ DUY LỢI	04/12/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	28
958	251952	TRẦN BẢO NGỌC	21/08/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	29
959	251953	ĐOÀN LONG NHẬT	23/12/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	30
960	251954	PHẠM PHƯƠNG THẢO	29/04/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	31
961	251955	NGÔ HOÀNG TRUNG	15/11/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	32
962	251956	HÀ TUÂN TỬ	13/01/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	33
963	251957	PHẠM ANH TÚ	28/03/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	34
964	251958	NGUYỄN THÁI TUẤN	14/01/2010	Yên Thanh	9A2	x	x	x	35
965	251959	TRẦN MINH TÙNG	08/07/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	36
966	251960	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	12/11/2010	Yên Thanh	9A1		x	x	37
967	251961	VŨ PHƯƠNG VY	04/10/2010	Yên Thanh	9A1	x	x	x	38